

BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI ĐẦU TƯ CÔNG

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Đề án Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 nhằm chuyển đổi và hình thành cơ cấu đầu tư hợp lý, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của đầu tư công và chất lượng thể chế quản lý đầu tư công; thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu.



Ảnh minh họa

Mục tiêu của Đề án là tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn gắn với kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch vay, trả nợ công; phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công hàng năm trên 90%; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế quản lý đầu tư công trong tất cả các khâu của quy trình quản lý đầu tư công, nâng cao hiệu quả và tính bền vững của đầu tư công. Đồng thời, xác định rõ vai trò và định hướng đầu tư công theo nguồn vốn và các ngành, lĩnh vực giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025. Tỷ trọng vốn đầu tư nhà nước bình quân đạt khoảng 10 - 11% GDP; tiếp tục đẩy mạnh thu hút tối đa, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, mở rộng các hình thức đầu tư...

Đề án xác định tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt. Theo đó, cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa rộng và tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội của cả nước, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo hình thức đối tác công tư (PPP) và bảo đảm phát triển hài hòa giữa các vùng, lãnh thổ.

Đề án cũng xác định thu hút vốn khu vực tư nhân theo hình thức PPP để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa rộng, tác động lớn tới phát triển kinh tế và các dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc ngành y tế, giáo dục... Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công để đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Nguồn: baochinhpvu.vn



SỐ 03

Từ 15/01 - 19/01/2018

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

TS. NGUYỄN TRỌNG THÙA
THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ KÝ NGHỊ ĐỊNH CẮT GIẢM 675 ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

Ngày 15/01, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định để cắt giảm 675 điều kiện đầu tư kinh doanh trong 8 lĩnh vực, tương đương 55% trong tổng số 1.216 điều kiện đầu tư kinh doanh mà Bộ Công Thương quản lý.

Theo Nghị định số 08, 675 điều kiện đầu tư kinh doanh được cắt giảm theo thuộc 08 lĩnh vực: Xăng dầu, thuốc lá, điện lực, nhượng quyền thương mại, thương mại điện tử, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, lĩnh vực kinh doanh thực phẩm thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương.

Trước đó, tháng 9/2017, sau một thời gian rà soát, Bộ trưởng Công Thương Trần Tuấn Anh phê duyệt phương án cắt giảm 675 điều kiện kinh doanh, tức là cắt giảm 55,5% tổng số điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Đây được xem là động thái tích cực, mạnh mẽ nhất, đầu tiên trong các bộ trong thực hiện cải cách điều kiện kinh doanh. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nhiều lần biểu dương, đánh giá cao nỗ lực này của Bộ Công Thương...

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Văn phòng Chính phủ có thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại phiên họp toàn thể Ủy ban Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin.

Về dịch vụ công trực tuyến (OSI), Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương khẩn trương hoàn thành việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Danh mục dịch vụ công trực tuyến đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành; phấn đấu đến hết năm 2018 tăng gấp đôi số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 so với năm 2017 trong đó ưu tiên triển khai các dịch vụ công liên quan đến doanh nghiệp.

Văn phòng Chính phủ hoàn thành việc xây dựng Cổng dịch vụ công Quốc gia và đưa vào sử dụng trong năm 2018, bảo đảm kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công các bộ, ngành địa phương, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia được giao tại Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ, tăng cường thu

dịch vụ công nghệ thông tin trong quá trình triển khai, nhất là đối với các cơ sở dữ liệu đi kèm với dịch vụ công (đo đất đai, cấp phép xây dựng).

Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu đề xuất Thủ tướng Chính phủ hành lang pháp lý để chỉ đạo thống nhất việc xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia nền tảng; trên tinh thần kết nối thống nhất về Cổng dịch vụ công quốc gia của Chính phủ để chia sẻ, dùng chung....

Nguồn: baohinhphu.vn

HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC TRIỂN KHAI CÔNG TÁC NGÀNH NỘI VỤ NĂM 2018

Sáng ngày 18/01, tại trụ sở Bộ, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai công tác ngành Nội vụ năm 2018.

Đồng chí Trương Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ đến dự và chỉ đạo Hội nghị.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết, năm 2017 là năm thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tham mưu triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội, trong đó tập trung vào công tác xây dựng thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

Trong năm 2017, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tập trung hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm về tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, công chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, công tác tôn giáo, thi đua khen thưởng, thanh niên, văn thư lưu trữ đã đạt những kết quả tốt, có nhiều chuyển biến tích cực. Thực hiện tốt vai trò cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; công tác cải cách hành chính được tiến hành đồng bộ và có chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực, chỉ đạo điều hành công tác cải cách hành chính được quan tâm và đổi mới. Việc triển khai Luật Tổ chức Chính phủ, Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được của ngành Nội vụ, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cũng thẳng thắn nhìn nhận, công tác của ngành Nội vụ còn một số tồn tại, hạn chế cần được khắc phục.

Trên cơ sở Báo cáo của Bộ Nội vụ, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình biểu dương và đánh giá cao kết quả đạt được của Bộ, ngành Nội vụ trong năm 2017.

Đối với nhiệm vụ năm 2018, Phó Thủ tướng đề nghị lãnh đạo Bộ Nội vụ cần phát huy dân chủ, đoàn kết, chỉ đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu như: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và nâng cao hơn nữa chất lượng các văn bản, đề án còn chậm, đặc biệt cần phải hoàn thiện thể chế về công vụ, công chức đảm bảo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Tiếp tục hoàn thiện Đề án cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công trình Hội nghị Trung ương 7 khóa XII. Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề về chế độ phụ cấp đặc thù, xây dựng tiêu chí cụ thể, rõ ràng tránh tình trạng ngành nghề nào cũng cho là đặc thù. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ quan ngành dọc của Trung ương đảm bảo tinh gọn, hợp lý. Kiên quyết thực hiện tinh giản biên chế các cơ quan nhà nước theo kế hoạch đã đề ra, đồng thời, nghiên cứu chế độ hợp đồng đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập. Thành lập Tổ công tác thanh tra công vụ do Bộ trưởng Bộ Nội vụ làm tổ trưởng; chủ động thanh tra, kiểm tra công vụ nhằm phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các vi phạm trong công tác cán bộ tại các Bộ, ngành và địa phương. Làm tốt hơn nữa vai trò là cơ quan thường trực của Chính phủ về công tác cải cách hành chính, nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, hoàn thành các mục tiêu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 30c của Chính phủ. Nghiên cứu, đề xuất mô hình nhất thể hóa các chức danh đồng cấp, đảm bảo cơ cấu cán bộ, công chức tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế. Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của việc thi nâng ngạch công chức, viên chức, xây dựng cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo tiêu chí rõ ràng, đảm bảo công chức được nâng ngạch có trình độ, năng lực, đạo đức, tác phong, tính chuyên nghiệp cao. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các nội dung nhằm sửa Luật Thi đua, khen thưởng, đảm bảo công tác thi đua, khen thưởng thực chất, tránh hình thức, khen thưởng không đúng người, đúng việc. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu quả, có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo, các chức sắc và đồng bào có đạo phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ thi đua yêu nước, yên tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Về công tác văn thư, lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ cần tăng cường, quan tâm hơn nữa đến công tác lưu trữ, đặc biệt có chính sách đối với các tài liệu lưu trữ quý hiếm có từ hàng trăm năm nay. Việc gìn giữ các tài liệu này chính là gìn giữ hồn phách dân tộc, kinh nghiệm của quá khứ, đồng thời tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các tài liệu lưu trữ nhằm giáo dục truyền thống của dân tộc.

Nguồn: moha.gov.vn

NHIỀU BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG SAI SÓT TRONG BỔ NHIỆM CÁN BỘ

Thanh tra Chính phủ có thông báo kết luận thanh tra chuyên đề công tác quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo tại Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương và 9 UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hóa, Hải Dương, Đắk Lắk, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương.

Qua thanh tra, Thanh tra Chính phủ phát hiện việc bổ nhiệm thừa chức danh cấp phó, bổ nhiệm người không thuộc diện quy hoạch, bổ nhiệm người thiếu tiêu chuẩn chức danh; Phòng Giáo dục - đào tạo, Phòng Nội vụ cấp huyện thuộc nhiều tỉnh, thành không thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo phân cấp công tác cán bộ. Trong khi đó, tình trạng thừa nhiều giáo viên cục bộ ở các trường thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa được giải quyết. Các quận, huyện, thị xã, thành phố nhiều năm không tổ chức tuyển dụng giáo viên mà tổ chức ký hợp đồng lao động, đặc biệt có đơn vị ký hợp đồng với giáo viên, nhân viên thừa so với nhu cầu. Có huyện thừa giáo viên, nhân viên nhưng vẫn tiếp tục ký hợp đồng với số lượng lớn.

Theo kết luận của Thanh tra Chính phủ, Bộ Công Thương chưa tăng cường công tác thanh kiểm tra, đồng thời hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, phát triển nguồn nhân lực; Công tác quy hoạch bổ nhiệm cán bộ; Thực hiện đúng, đầy đủ quy định pháp luật về công khai. Một số đơn vị trực thuộc Bộ, trong công tác cán bộ có trường hợp bổ nhiệm người không thuộc diện quy hoạch, bổ nhiệm người thiếu tiêu chuẩn chức danh; Thực hiện công khai không đúng quy định.

Thanh tra Chính phủ kiến nghị UBND thành phố Đà Nẵng kiểm điểm trách nhiệm đối với Giám đốc Sở Nội vụ nhiệm kỳ 2010 - 2015 và nhiệm kỳ 2016 - 2021 do không tham mưu UBND thành phố ban hành kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, để trong thời gian dài các quận, huyện không tuyển dụng được viên chức và giáo viên hệ mầm non. Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND quận Cẩm Lệ, Chủ tịch UBND huyện Hoà Vang trong việc bổ nhiệm cán bộ quản lý chưa đúng quy định. Đồng thời, chấn chỉnh công tác biệt phái viên chức đối với UBND các quận, huyện. Điều chuyển viên chức hết thời gian biệt phái về đơn vị cũ công tác nhằm đảm bảo các chế độ đối với viên chức.

Thanh tra Chính phủ xác định, tỉnh Thanh Hóa trong thời gian dài từ trước năm 2011 đến 2015 để các đơn vị cấp huyện bổ nhiệm thừa số lượng lớn cán bộ quản lý trường học; Hợp đồng với giáo viên thừa so với chỉ tiêu được giao, nhiều đơn vị thừa nhưng vẫn ký hợp đồng với số lượng lớn. Thanh tra Chính phủ đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân khi chưa có biện pháp chấn chỉnh kịp thời trong việc tuyển dụng, sử dụng viên chức, bổ nhiệm cán bộ quản lý, hợp đồng lao động cấp huyện. Đồng thời, phải có phương án cụ

thể giải quyết số hợp đồng lao động dôi dư tại các đơn vị cấp huyện; tránh trường hợp trong thời gian ngắn, chấm dứt số lượng lớn hợp đồng làm ảnh hưởng đến cuộc sống của giáo viên, tạo dư luận không tốt trong xã hội. Dừng việc điều động giáo viên bậc THCS và tiểu học xuống dạy mầm non, giáo viên THCS xuống dạy tiểu học khi chưa được đào tạo, bồi dưỡng phù hợp. Đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa kiểm điểm trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hoá, Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức, Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hoá - Thể thao và Du lịch trong việc bổ nhiệm cán bộ chưa đủ điều kiện...

Nguồn: tienphong.vn

HỘI THẢO LẤY Ý KIẾN 03 ĐỀ ÁN THÀNH LẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH – KINH TẾ ĐẶC BIỆT VÂN ĐỒN, BẮC VÂN PHONG VÀ PHÚ QUỐC

Sáng ngày 16/01, Bộ Nội vụ tổ chức Hội thảo lấy ý kiến 03 Đề án thành lập đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa) và Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang).

Dự thảo Luật Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt, Chính phủ đề xuất hai phương án về tổ chức chính quyền địa phương. Phương án 1, chính quyền địa phương đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt (HCKTĐB) là thiết chế Trường đơn vị HCKTĐB cùng các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Trường Khu hành chính. Phương án 2, tổ chức một cấp chính quyền địa phương ở đơn vị HCKTĐB gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Trong đó, Chính phủ ưu tiên lựa chọn Phương án 1.

Tại Hội thảo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân đã kết luận lại năm vấn đề: thứ nhất, việc xây dựng 03 Đề án thành lập đơn vị HCKTĐB là vấn đề của quốc gia chứ không phải của địa phương. Thứ hai, ưu tiên phát triển kinh tế để thiết kế bộ máy hành chính phù hợp, bộ máy này phải được thiết kế đặc biệt, không phải là đơn vị hành chính cấp tỉnh nhưng cũng không phải là đơn vị hành chính cấp huyện. Thứ ba, cần phải nghiên cứu, xây dựng được cơ chế vượt trội để phát triển nhưng phải tính đến đặc thù của địa phương, của khu vực để đầu tư phát triển. Thứ tư, đối với 03 đặc khu này, cần thiết kế các khu hành chính, khu chức năng đặc biệt, không giống mô hình tổ chức đơn vị hành chính cấp xã hiện tại. Thứ năm, đề nghị các địa phương, các chuyên gia, các nhà khoa học, các thành viên Hội đồng thẩm định Đề án tiếp tục đóng góp ý kiến, nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện Đề án trong thời gian sớm nhất để trình cấp có thẩm quyền trong tháng 2/2018.

Nguồn: moha.gov.vn

CẢ NƯỚC DƯ THỪA HƠN 57.000 CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Kiểm toán Nhà nước cho hay, năm 2017, qua rà soát Kiểm toán Nhà nước phát hiện cả nước thừa 57.175 nhân viên, công chức và đã có kiến nghị chấn chỉnh siết chặt công tác quản lý biên chế công chức, viên chức, người lao động.

Thông tin trên được đưa ra tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 vào ngày 15/1 vừa qua.

Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đào Xuân Tiên cho hay, năm 2017, qua rà soát trong công tác quản lý biên chế công chức, viên chức, người lao động, Kiểm toán Nhà nước phát hiện thừa 57.175 người và đã có kiến nghị chấn chỉnh siết chặt công tác quản lý.

Riêng cơ quan này tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo chiến lược phát triển đến năm 2020; tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện Đề án Tổ chức, biên chế đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, công tác nhân sự tiếp tục được kiện toàn;...

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐỀ XUẤT VỀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC).

Theo đó, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên hàng năm cho CBCC thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị (bao gồm đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp tại cơ sở và cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo khác) các nội dung: Lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng, an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế; tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ.

Nội dung chi đào tạo CBCCVC trong nước gồm: Chi phí dịch vụ đào tạo, chi phí triển khai nhiệm vụ nghiên cứu và các chi phí (bắt buộc) khác (nếu có) liên quan đến khóa đào tạo phải trả cho các cơ sở đào tạo ở trong nước; hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc; hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết nguyên đán); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho CBCCVC trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ)...

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ XÂY DỰNG ĐẶC BIỆT QUAN TÂM CẢI CÁCH

Chiều 16/1, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018. Báo cáo tại Hội nghị cho thấy, năm 2017, công tác cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính được Bộ Xây dựng quan tâm đặc biệt, có chuyển biến mạnh mẽ. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, hoàn thiện công cụ quản lý nhà nước luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, được tập trung chỉ đạo thực hiện và hoàn thành khối lượng công việc lớn. Cùng với đó, Bộ Xây dựng đã có bước đột phá trong cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, ủy quyền. Quy trình, thủ tục, thời gian thực hiện cấp phép xây dựng đã được đơn giản và rút ngắn. Chỉ số cấp phép xây dựng (theo Báo cáo về môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới) được xếp hạng thứ 20/190 quốc gia, tăng 4 bậc so với năm 2016 và là chỉ số có thứ hạng cao nhất trong 10 chỉ số được xếp hạng của Việt Nam.

Nguồn: baochinhpvu.vn

SẮP BAN HÀNH CƠ CHẾ MỘT CỬA VỀ LĨNH VỰC ĐO LƯỜNG VÀ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

Bộ Khoa học và Công nghệ đang xem xét ban hành cơ chế một cửa quốc gia đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực đo lường và đánh giá sự phù hợp.

Cơ chế một cửa quốc gia cũng như Cơ chế một cửa ASEAN là một trong những công cụ quan trọng để thực hiện Nghị quyết 19/NQ - CP năm 2015 của Chính phủ nhằm giảm thời gian làm thủ tục thông quan hàng hóa, tiết kiệm thời gian, kinh phí cho doanh nghiệp và xã hội, góp phần đưa Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và quốc tế.

Thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, doanh nghiệp, tổ chức, người dân không còn phải trực tiếp làm việc với từng cơ quan nhà nước để hoàn thành các thủ tục hành chính trước khi hàng hóa, phương tiện được thông quan, góp phần giảm bớt phiền hà, tiêu cực; chi phí chuẩn bị hồ sơ được giảm bớt, thời gian chuẩn bị hồ sơ được rút ngắn do chỉ phải chuẩn bị một bộ hồ sơ điện tử để gửi cho tất cả các cơ quan liên quan thay vì phải sao lục nhiều lần; thời gian thông quan cũng được rút ngắn do các cơ quan nhà nước không phải mất nhiều thời gian để kiểm tra, đối chiếu hồ sơ giấy mà việc này đã có hệ thống tự động hỗ trợ; tính chính xác, độ tin cậy của thông tin và hồ sơ được đảm bảo vì ít có sự can thiệp của con người nên hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước cũng được nâng cao...

Nguồn: vietq.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: SẼ TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH CỦA NGƯỜI DÂN QUA FACEBOOK VÀ VIBER

Kể từ khi đi vào vận hành từ tháng 4/2013, hệ thống tiếp nhận thông tin sự cố hạ tầng kỹ thuật tại thành phố Hồ Chí Minh qua đầu số 39111333 đã liên tục được mở rộng. Và bước ngoặt nâng cấp lớn được khởi động từ tháng 8/2017 – khi hệ thống mở ra rất nhiều kênh tiếp nhận thông tin phản ánh từ người dân với tên gọi nôm na là “cổng 1022”. Đây được xem là một phần nền tảng của đô thị thông minh khi đã chính thức tạo nên bộ “phông” hiệu quả để nhận phản hồi của người dân về sự cố hạ tầng trên địa bàn.

Người dân hiện có thể phản ánh các thông tin trên đến nhiều cơ quan chức năng thông qua nhiều phương thức như: gọi điện, nhắn tin SMS qua tổng đài 1022; thông báo qua email **1022@tphcm.gov.vn**, qua cổng thông tin điện tử **http://1022.tphcm.gov.vn**, hoặc qua ứng dụng mobile có tích hợp tính năng chụp hình, tự động xác định vị trí sự cố dựa trên định vị của các thiết bị di động thông minh.

Ngay trong năm 2018, hệ thống 1022 sẽ được kết nối đến mạng xã hội facebook và viber để người dân thuận tiện hơn khi phản ánh thông tin lên chính quyền. “Đây là xu thế tất yếu và là một kênh tương tác rất tự nhiên, rất hiệu quả”, đại diện Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh khẳng định.

Ngoài ra, Sở cũng dự kiến lập “hệ thống tự động đánh giá sự hài lòng của người dân”, một dạng đánh giá kiểu như người tiêu dùng đánh giá dịch vụ của dịch vụ taxi GRAB đối với các đơn vị, sở ngành tham gia hệ thống 1022. Trong tương lai, “cổng” 1022 còn sẽ được tích hợp với hệ thống camera trên khắp Thành phố. Lĩnh vực tiếp nhận thông tin cũng sẽ được mở rộng hơn (vệ sinh môi trường, trật tự lòng lề đường...)...

Nguồn: baochinhpvu.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: SẼ MIỄN, GIẢM LỆ PHÍ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Ngày 15/01, UBND thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể thẩm quyền quy định của HĐND thành phố đối với trường hợp miễn, giảm lệ phí dịch vụ công trực tuyến.

Theo UBND thành phố, hiện thành phố có chủ trương khuyến khích người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nên dự kiến trình HĐND thành phố thông qua việc miễn, giảm các loại lệ phí trong thẩm quyền của thành phố.

Tuy nhiên, do đây là chủ trương mới, trước đây chưa có tiền lệ áp dụng nên cần có sự hướng dẫn để đảm bảo đủ cơ sở pháp lý khi triển khai thực hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh hiện đã chuẩn hóa 1.476 thủ tục hành chính công, dự kiến trong năm 2018 sẽ cải tiến giải quyết trực tuyến với tỷ lệ 80%.

Nguồn: thanhnien.vn

HẢI PHÒNG: NHIỀU QUẬN BÍ THƯ ĐỒNG THỜI LÀ CHỦ TỊCH

Ngày 15/01, Thành ủy Hải Phòng tổ chức hội nghị cán bộ quán triệt và triển khai các kế hoạch, chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII.

Những nhiệm vụ liên quan đến tổ chức bộ máy chính trị được ưu tiên hàng đầu theo tiêu chí: Tinh gọn, hoạt động hiệu quả và nhân văn.

Năm 2018, Hải Phòng sẽ tổ chức hợp nhất Văn phòng Quận ủy (huyện ủy) với Văn phòng HĐND - UBND quận (huyện) ở một số đơn vị. Theo đó, Hải Phòng sẽ thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND quận (huyện) ở một số địa phương; bí thư Đảng ủy đồng thời là chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn ở những nơi có đủ điều kiện.

Các quận, huyện có từ 15 xã, phường trở xuống chọn ít nhất 1-2 đơn vị để thực hiện thí điểm. Các quận, huyện còn lại của thành phố chọn 3-5 đơn vị để thực hiện thí điểm này.

Hải Phòng cũng sắp xếp, giảm các tổ chức bên trong thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội. Việc này, theo phó bí thư thường trực Thành ủy Hải Phòng, sẽ dựa trên những rà soát hoạt động của các cơ quan tham mưu. Các đơn vị trong hệ thống chính trị của Hải Phòng sẽ giảm tối đa cấp phó để tránh chồng chéo trong công việc...

Nguồn: plo.vn

Tại thành phố Hà Nội, mô hình nhất thể hóa này cũng đang được xem xét đưa vào thí điểm. Bài “Hà Nội sẽ thí điểm nhất thể hóa Bí thư kiêm Chủ tịch cấp quận” trên tuoitre.vn đề cập đến vấn đề này.

"Trên cơ sở các quận, huyện, phường, xã đăng ký, Ban Thường vụ Thành ủy sẽ xem xét cho thí điểm mô hình Bí thư kiêm Chủ tịch UBND, nếu đủ điều kiện" là thông tin đáng chú ý được ông Vũ Đức Bảo, Trưởng ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội chia sẻ tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ 12 diễn ra chiều ngày 15/1/2018.

Cũng theo ông Vũ Đức Bảo, trong năm 2018, Hà Nội phải trình Bộ Chính trị đề án Chính quyền đô thị. Theo ông Bảo, đây là vấn đề rất lớn, sẽ động chạm đến tổ chức bộ máy, phân cấp phân quyền, ngân sách tài chính,... nên cần phải có sự tập trung của lãnh đạo các sở, ngành; quận, huyện thì mới hoàn thiện được đề án. Hà Nội sẽ chỉ nêu ra mô hình, nguyên tắc tổ chức của việc sáp nhập một số cơ quan trong bộ máy, việc nhất thể hóa chức danh Bí thư kiêm Chủ tịch, nhưng sẽ chưa thực hiện đồng loạt, mà nơi nào có điều kiện thì thực hiện trước. Trên cơ sở đăng ký của các đơn vị, Ban Thường vụ Thành ủy sẽ rà soát, xem xét xem đơn vị nào đủ điều kiện mới cho thí điểm.

Nguồn: thanhnien.vn

NINH THUẬN: GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ VỀ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011 – 2016

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 01/BC-ĐGS ngày 01/12/2017 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về kết quả giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2016; việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp HĐND tỉnh Ninh Thuận, HĐND tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Nghị quyết số 54/ 2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 quyết nghị về việc giám sát chuyên đề việc thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2016 và việc nâng cao 3 chỉ số.

Nghị quyết đã chỉ ra những kết quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính; đồng thời đưa ra các giải pháp để khắc phục những tồn tại trên các lĩnh vực của cải cách hành chính. Cũng theo Nghị quyết này, giao HĐND tỉnh, UBND tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2020; UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình rà soát các quy định pháp luật có liên quan để triển khai

có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết; đồng thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để kiến nghị, đề xuất các giải pháp tháo gỡ kịp thời. Hàng năm báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm. Bên cạnh đó, Hội đồng Nhân dân tỉnh giao Thường trực HĐND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện cải cách hành chính nhà nước trong thời gian tới.

Tô Ngọc Liên, Vụ CCHC, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ nguồn của UBND tỉnh Ninh Thuận)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI CHÍNH SÁCH CÔNG CỦA CƠ QUAN HÀNH PHÁP

Thực thi chính sách là một trong những giai đoạn quan trọng của chu trình chính sách công. Chất lượng, hiệu quả thực thi chính sách công phụ thuộc vào nhiều yếu tố với sự tham gia của nhiều cơ quan quyền lực, trong đó quan trọng nhất là hệ thống các cơ quan hành pháp. Mặc dù có nhiều nỗ lực, cố gắng trong thực thi chính sách song hệ thống cơ quan hành pháp vẫn còn không ít những hạn chế, bất cập dẫn đến mục tiêu chính sách công chưa được thực hiện một cách đầy đủ và hiệu quả.

1. Cơ quan hành pháp và việc thực thi chính sách

Trong hệ thống chính trị, cơ quan hành pháp là một trong ba nhánh quyền lực của Nhà nước. Điều 94, Hiến pháp 2013 quy định: “Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước”. Cùng với Chính phủ, các cơ quan hành chính nhà nước là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong việc thực thi chính sách công. Bên cạnh đó, các cơ quan đại diện (Hội đồng nhân dân các cấp), cũng được coi là cơ quan hành pháp, tham gia vào quá trình thực thi chính sách công.

Thực thi chính sách công là quá trình đưa chính sách công vào thực tiễn đời sống xã hội thông qua việc ban hành các văn bản, chương trình, dự án thực thi chính sách công và tổ chức thực hiện chúng nhằm hiện thực hóa mục tiêu chính sách công(1).

Thực thi chính sách công là giai đoạn quan trọng trong quá trình chính sách, là giai đoạn hiện thực hóa mục tiêu chính sách công. Đã có nhiều nghiên cứu làm rõ các khả năng xảy ra trong quá trình thực thi chính sách công như: chính sách tốt, thực thi tốt dẫn đến thành công; chính sách tốt, thực thi tồi dẫn đến thất bại; chính sách tồi thực thi tốt dẫn đến thành công; chính sách tồi, thực thi tồi dẫn đến thất bại kép(2).

Quy trình triển khai thực thi chính sách công được chia thành 3 giai đoạn cơ bản: xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo thực thi chính sách công; tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết thực hiện chương trình, dự án thực thi chính sách công. Các giai đoạn đó được chia thành 7 bước: xây dựng kế hoạch; phổ biến quy chế, tuyên truyền chính sách; phân công phối hợp thực hiện chính sách; duy trì chính sách; điều chỉnh chính sách; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách; tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm.

Trong quá trình thực thi chính sách, Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước (hành pháp) là cơ quan có vai trò quan trọng nhất. Điều 96, Khoản 1 Hiến pháp 2013 quy định nhiệm vụ đầu tiên của Chính phủ là “Tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp

lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước”. Điều 7, Luật Tổ chức Chính phủ quy định rõ nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ là “Quyết định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và các chương trình, dự án khác theo thẩm quyền”.

Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước là chủ thể trực tiếp triển khai thực thi chính sách công thông qua các biện pháp khác nhau. Những cơ quan này có khả năng nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh trong đời sống xã hội, từ đó đề nghị cấp trên về phương án giải quyết, và nếu được chấp nhận, họ chính là đơn vị sẽ trình dự thảo chính sách. Sau khi chính sách được Quốc hội phê chuẩn, Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức thực thi chính sách theo nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

2. Thực trạng thực thi chính sách công của các cơ quan hành pháp

Trong thời gian qua, nhận thức và tư duy chính trị của các nhà thực thi chính sách ở Việt Nam có nhiều đổi mới tích cực. Tư tưởng “Chính phủ phục vụ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày càng được phát huy trong quá trình thực thi chính sách. Chính phủ tôn trọng, lắng nghe và học hỏi dân, gần dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của dân. Các cán bộ, công chức thực thi chính sách có nhiều nỗ lực trong việc khơi nguồn, bồi dưỡng và nâng cao sức dân, thực hiện tốt vai trò “người cầm lái, người tổ chức”. Những nỗ lực đột phá về cải cách thể chế, cắt giảm thủ tục hành chính đã có nhiều tác động tích cực đến quá trình thực thi chính sách,...

Việc tổ chức thực thi chính sách công đã đạt được một số yêu cầu cơ bản như: kịp thời, đồng bộ, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong triển khai thực thi chính sách phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội địa phương, trình độ dân trí và có tính đến đặc điểm của đối tượng thụ hưởng chính sách. Thí dụ, trong lĩnh vực ngân hàng - tài chính: “Trong năm 2016, ngành ngân hàng đã thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đã đặt ra, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững”(3). Tại Thành phố Hà Nội, thực hiện Khoản 1, Điều 21 Luật Thủ đô về việc “Thủ đô được huy động vốn đầu tư trong nước thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật”, đã huy động được nguồn vốn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn (đến tháng 7/2015) tiếp tục tăng, đạt trên 1,3 nghìn tỷ đồng, tăng 9,8% so với tháng 12/2014. Tổng dư nợ trên địa bàn trên 1,1 nghìn tỷ đồng, tăng 12,5% so với tháng 12 năm trước(4).

Về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhiều địa phương đã tổ chức thực thi và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Thí dụ, thành phố Đà Nẵng đã ban hành và thực hiện Quyết định số 1901/QĐ – UBND ngày 15/3/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao trong khu vực công(5).

Vai trò của cơ quan hành pháp trong tổ chức thực thi chính sách được thể hiện qua kết quả thực thi chính sách ở từng lĩnh vực cụ thể.

Trong lĩnh vực kinh tế, một số chính sách mới được ban hành và tổ chức thực hiện đã đáp ứng cơ bản những yêu cầu phát triển và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường. Thí dụ như việc tổ chức thực thi chính sách kích cầu của Bộ Kế hoạch đầu tư (12/2009) đã tạo hiệu ứng tâm lý tích cực, củng cố niềm tin của các doanh nghiệp, ngân hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước vào trách nhiệm của Nhà nước trong hỗ trợ doanh nghiệp đang gặp khó khăn, vào triển vọng thị trường và môi trường đầu tư Việt Nam. Một số chính sách khác như chính sách điều chỉnh tiền lương cơ bản, chính sách miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, hạ lãi suất cho vay của ngân hàng,... đều được đánh giá là có quá trình thực thi chính sách thành công, tạo khả năng ứng phó khá tốt với tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Trong lĩnh vực xã hội, việc thực thi chính sách đang nỗ lực hướng đến bảo đảm công bằng xã hội. Trên thực tế, bất kỳ chính sách nào cũng ảnh hưởng tới ba nhóm lợi ích trong xã hội: nhóm hưởng lợi, nhóm bị thiệt và nhóm không bị tác động. Xét về mặt chính trị, không có chính sách nào bảo đảm được quyền bình đẳng cho tất cả các nhóm xã hội. Vì vậy, các nhà hoạch định và thực thi chính sách cần bảo đảm rằng các nhóm bị thiệt trong các chính sách khác cần được hưởng lợi cao nhất trong chính sách này. Đảm bảo thực hiện nguyên tắc này, thực thi chính sách ở Việt Nam đang hướng tới quá trình chính sách bảo đảm công bằng xã hội, những nhóm bị thiệt trong chính sách này phải được lợi nhiều hơn ở các chính sách khác. Điển hình là việc thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội như chính sách văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe,... ở khắp các vùng miền trong cả nước.

Để việc thực thi chính sách đạt hiệu quả và bảo đảm nhất quán mục tiêu đề ra, các cơ quan hành pháp đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng kịp thời các Nghị định, quyết định, thông tư phục vụ các cơ quan tổ chức thực thi chính sách. Thí dụ: Để hướng dẫn thi hành Luật Đa dạng sinh học năm 2008, các cơ quan chức năng đã ban hành 20 văn bản dưới Luật điển hình như Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 8/1/2015 của Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2030, Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31/7/2013 phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Để thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo giai đoạn 2012 - 2015, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện như: Thông tư 21/2012/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; Quyết định 587/QĐ-LĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tiêu chí xã đặc biệt khó khăn vùng ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định 1489/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015...

Nhìn chung, việc tổ chức thực thi chính sách công ở Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào những thành tựu của đất nước trong hơn 30 năm đổi mới. Tuy nhiên, vẫn còn không ít những hạn chế, bất cập đòi hỏi phải tập trung khắc phục, đó là:

Một là, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về nội dung và yêu cầu của chính sách ở nhiều thời điểm, khu vực chưa đầy đủ, rõ ràng và kịp thời. Thí dụ: Luật Người cao tuổi đã được ban hành từ năm 2009, tuy nhiên đến nay một bộ phận không nhỏ người cao tuổi đặc biệt là người cao tuổi khu vực nông thôn, miền núi vẫn không biết đến những quy định của Luật, không ít địa phương, cán bộ, công chức thực thi chính sách còn chưa nhận thức đầy đủ về Luật này. Chính sách ưu đãi với người có công với cách mạng đã bộc lộ nhiều hạn chế trong quá trình thực hiện, thể hiện ở kết quả của cuộc “Tổng rà soát thực hiện chính sách ưu đãi với người có công với cách mạng trong hai năm 2014 - 2015” có tới 86.601 người có công với cách mạng hưởng chưa đầy đủ, 1.872 người hưởng sai chính sách...

Hai là, còn nhiều chồng chéo, không rõ ràng, thống nhất trong các văn bản hướng dẫn thực thi chính sách. Tình trạng luật, pháp lệnh đã ban hành nhưng phải chờ nghị định và thông tư hướng dẫn dẫn diễn ra khá phổ biến, cản trở việc áp dụng. Năm 2013, Quốc hội đã thông qua 32 dự án Luật và 4 dự án Pháp lệnh, nhưng chỉ tính riêng trong 6 tháng đầu năm 2013, trong số 13 luật mới đã có hiệu lực thi hành thì có tới 8 luật chưa có Nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện, thí dụ như Luật Quảng cáo.

Nhiều trường hợp, Chính phủ, các bộ, ngành chậm sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành mặc dù đã được cử tri kiến nghị đến Quốc hội. Thí dụ như Nghị định 193 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Nghị định hướng dẫn, thi hành Luật Bảo hiểm xã hội...

Ba là, tồn tại những chính sách ban hành không sát với thực tiễn, gây khó khăn cho khâu tổ chức thực thi chính sách, dẫn đến hiệu lực, hiệu quả thấp. Tình trạng này xảy ra khá phổ biến dẫn đến hậu quả, chính sách vừa ban hành đã phải sửa đổi, bổ sung, hoặc không có hiệu lực thi hành trong thực tiễn. Năm 2014, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp), đã tiến hành kiểm tra 3.887 văn bản do bộ ngành, địa phương ban hành, đã phát hiện 634 văn bản ban hành trái căn cứ, thể thức(6), trong đó có những văn bản thiếu tính khả thi trong quá trình thực hiện, điển hình như: quy định xử phạt 5 triệu đồng khi nghe điện thoại ở cây xăng, quy định người bán hàng rong phải có giấy chứng nhận sức khỏe, đối tượng là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng được cộng điểm ưu tiên khi thi đại học... Nguyên nhân của những chính sách này thường là do các nhà hoạch định chính sách chưa đo lường được những hạn chế, bất cập khi đưa chính sách vào thực tiễn. Một số chính sách có ý nghĩa thực tiễn thì lại chưa có đủ chế tài để áp dụng dẫn đến tình trạng người dân tuân thủ không nghiêm và chính sách sớm bị rơi vào quên lãng.

Bốn là, việc xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách chưa chú ý đến các nguồn lực để thực hiện. Nhiều chính sách dân tộc đã được thực hiện và đem lại hiệu quả thiết thực như: Chương trình 135, chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách cho vay vốn sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn... Tuy nhiên, hạn chế chung trong quá trình thực hiện các chính sách nói trên là do nguồn lực thực hiện không được cấp đủ, kịp thời cho các địa phương, do đó mục tiêu đặt ra của các chính sách khó đạt được đúng kế hoạch.

Đặc biệt là khâu phân công, phối hợp thực hiện chính sách chưa hợp lý, còn biểu hiện cục bộ, không đề cao trách nhiệm, tinh thần phối hợp giữa các cơ quan hữu quan trong tổ chức thực hiện chính sách. Thực tế thực thi chính sách cho thấy, hầu hết các cơ quan thực thi chính sách tìm cách thu hút lợi thế tối đa, ít chú trọng đến lợi ích chung; hoặc còn tồn tại bất cập trong phân công, phối hợp thực thi chính sách giữa các cơ quan. Điển hình là Chương trình 135, đối tượng là cấp xã được giao cho Ủy ban Dân tộc chỉ đạo thực hiện. Với Chương trình 30a, đối tượng là cấp huyện (có trên 90% xã thuộc Chương trình 135), trên cùng một địa bàn nhưng lại phân công cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, gây ra chông chéo trong quản lý, thực hiện.

Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, công chức trình độ năng lực yếu dẫn đến hiểu sai chính sách; thái độ thực thi chính sách thiếu khách quan, làm chính sách bị méo mó, không đúng với mục tiêu, mục đích của chính sách.

3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của cơ quan hành pháp trong thực thi chính sách công

Thứ nhất, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách đến các tầng lớp nhân dân, đảm bảo nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; thực hiện tuyên truyền phổ biến chính sách phù hợp với từng đối tượng, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, đặc biệt chú trọng tuyên truyền, giải thích đối với các đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách; quan tâm việc tiếp nhận ý kiến phản hồi.

Thứ hai, giải quyết dứt điểm tình trạng luật chờ nghị định, nghị định chờ thông tư hoặc nghị định đã hết hiệu lực thi hành nhưng thông tư hướng dẫn vẫn tồn tại. Một trong những giải pháp khắc phục vấn đề này là ngay khi trình các dự án luật, Chính phủ cần dự thảo thông tư, nghị định hướng dẫn thi hành trình Quốc hội. Quốc hội cũng cần quy định giới hạn cụ thể thời hạn ban hành thông tư, nghị định, hướng dẫn cho mỗi dự luật; quy trách nhiệm và truy cứu trách nhiệm cụ thể đối với cơ quan vi phạm thời hạn ban hành thông tư hướng dẫn; rà soát thường xuyên, định kỳ các chính sách, thông tư, nghị định sắp hết hiệu lực, ra văn bản công bố ngay khi chính sách, thông tư, nghị định chính thức hết hiệu lực thi hành.

Thứ ba, nắm bắt nguyện vọng, lợi ích của người dân trong xây dựng và thực thi chính sách. Tình trạng chính sách “trên trời”, không có tính khả thi trong thực tiễn chính là hậu quả của việc không nắm được nguyện vọng, nhu cầu chính đáng của nhân dân. Khi đưa chính sách vào thực thi, các cơ quan chức năng cần đo lường các khả năng có thể xảy ra và đánh giá tác động của chính sách. Nếu xét thấy chính sách có thể gây bất lợi cho một nhóm nhỏ nhưng đem lại lợi ích lớn cho cộng đồng thì cần đề nghị Nhà nước có các chế tài đủ mạnh để đưa chính sách vào cuộc sống.

Thứ tư, đẩy mạnh đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thực thi chính sách. Chú trọng bồi dưỡng đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ. Tiến hành trao quyền và quy trách nhiệm đối với các cán bộ, công chức tham gia thực thi chính sách. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và lấy ý kiến nhân dân về hoạt động thực thi chính sách ở địa phương. Khen thưởng kịp thời cán bộ, công chức có công, xử phạt nghiêm minh các cán

bộ, công chức vi phạm trong quá trình thực thi chính sách. Bảo đảm phân chia nhiệm vụ công bằng, phù hợp với năng lực và tư duy chính sách của từng cán bộ, công chức. Thu hút sự tham gia của nhân dân và doanh nghiệp, thực hiện cán bộ và nhân dân cùng làm.

Thứ năm, chuẩn bị chu đáo các nguồn lực, cả nhân lực và vật lực khi thực thi chính sách. Khuyến khích thu hút các nguồn lực từ nhân dân và doanh nghiệp nhằm hạn chế gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Việc sử dụng các nguồn lực cần bảo đảm minh bạch, tránh thất thoát. Trong điều kiện nguồn lực có hạn, chi phí thực thi lớn, cần ưu tiên lựa chọn những mục tiêu cấp thiết, lên kế hoạch tìm giải pháp thu hút nguồn lực cho các mục tiêu lâu dài.

Như vậy, cơ quan hành pháp có vai trò cốt yếu trong việc bảo đảm sự thành công của thực thi chính sách công. Chính phủ đã có nhiều cố gắng trong tổ chức thực thi chính sách công. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu của một nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ nhân dân, trong thời gian tới, Chính phủ phải thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp nhằm phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực thi chính sách công.

(1) TS Lê Như Thanh, TS Lê Văn Hòa: *Hoạch định và thực thi chính sách công*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

(2) Wayne Hayes, *The Public Policy Web*, 2001, P.1.

(3) *dantri.com.vn*: Lê Minh Hưng: “*Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam trả lời phỏng vấn*”.

(4) *Cục Thống kê Thành phố Hà Nội*, 2015.

(5) TS, Ngô Sỹ Trung: *Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công của thành phố Đà Nẵng*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội, 2015.

(6) <http://vietnamnet.vn>.

ThS Lê Thị Thu - Trường Đại học Nội vụ

Nguồn: lyluanchinhtri.vn

MỘT VỤ CÓ... HAI VỤ TRƯỞNG!

Chuyện hi hữu này đang xảy ra tại Vụ Kinh tế đối ngoại Bộ Kế hoạch - đầu tư. Bất ngờ hơn khi tình trạng này đã kéo dài hàng chục năm qua. Thậm chí có giai đoạn vụ này có khi cùng lúc có đến... 3 vụ trưởng!

Hai người hiện đang cùng đảm nhiệm vị trí Vụ trưởng Vụ Kinh tế đối ngoại là ông Lưu Quang Khánh và ông Trần Nhật Thành.

Trong 2 vụ trưởng của Vụ Kinh tế đối ngoại, ông Trần Nhật Thành được bổ nhiệm vị trí Vụ trưởng - phụ trách Ban hợp tác Lào - Campuchia.

Tuy nhiên, 2 vụ trưởng trong cùng một vụ chưa phải số lượng người đứng đầu nhiều nhất ở đơn vị này. Trước đó, có thời gian Vụ Kinh tế đối ngoại có đến 3 người đồng thời làm vụ trưởng.

Gần đây, vào năm 2017, một trong 3 vụ trưởng là ông Trần Quốc Phương - Vụ trưởng, điều phối viên quốc gia về hợp tác tiểu vùng Mekong (GMS) thuộc Vụ Kinh tế đối ngoại kiêm nhiệm Vụ thư ký Bộ trưởng - đã được điều động và bổ nhiệm chức vụ Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân. Do vậy, vụ này còn lại 2 vụ trưởng.

Cũng chính ở Vụ Kinh tế đối ngoại hiện đang có đến 5 Phó Vụ trưởng, vượt khung quy định thông thường. Ngoài ra, không chỉ ở Vụ Kinh tế đối ngoại mà ở một số cục, vụ khác của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng có tình trạng dư thừa cấp phó.

Một lãnh đạo Vụ Tổ chức - Biên chế, Bộ Nội vụ khẳng định việc bổ nhiệm 2 vụ trưởng ở một vụ là không đúng quy định, "không có văn bản nào cho phép một vụ có đến 2 vụ trưởng cả".

Theo đó, Luật tổ chức Chính phủ đã quy định cấp tổng cục không quá 4 phó, cục và vụ không quá 3 phó, còn cấp trưởng chỉ có 1...

Nguồn: tuoitre.vn

ĐÀ NẴNG: KỶ LUẬT CÁN BỘ THÀNH ỦY BỔ TRÍ XE SANG CHO LÃNH ĐẠO

UB Kiểm tra Thành ủy Đà Nẵng cho biết, kỳ họp thứ 19 vừa kết thúc đã xem xét kỷ luật hàng loạt cán bộ.

Cụ thể, ông Đoàn Xuân Hiếu, Chánh Văn phòng HĐND thành phố bị kỷ luật khiển trách vì vi phạm trong tham mưu, đề xuất để Thường trực Thành ủy thống nhất chủ trương cho chỉ định thâu đối với công trình Hội trường HĐND thành phố, vi phạm luật Đấu thầu 2013.

UB Kiểm tra Thành ủy cũng kỷ luật khiển trách Phó Chánh Văn phòng Thành ủy Võ Văn Phụ vì vi phạm trong việc tham mưu, đề xuất Thường trực Thành ủy thống nhất chủ trương cho chỉ định thầu đối với 3 dự án công trình trụ sở làm việc các cơ quan đảng, vi phạm luật Đấu thầu 2013.

Ngoài ra, liên quan đến việc bố trí xe doanh nghiệp tặng cho lãnh đạo Thành ủy, UB Kiểm tra Thành ủy thi hành kỷ luật mức khiển trách đối với ông Phạm Văn Hải, nguyên Phó Chánh Văn phòng Thành ủy.

Ông Hải bị kỷ luật vì đã bố trí xe doanh nghiệp tặng có chủng loại giá trị vượt tiêu chuẩn, chức danh quy định để phục vụ công tác của lãnh đạo Thành ủy, vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nguồn: vietnamnet.vn

CÁCH CHỨC PHÓ CHỦ TỊCH UBND THANH HÓA NGÔ VĂN TUẤN

Ngày 18/1, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định cách chức Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Ngô Văn Tuấn, do bị kỷ luật về Đảng.

Chiều 16/12/2017, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã công bố các vi phạm, khuyết điểm của ông Ngô Văn Tuấn - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa và đề nghị thi hành kỷ luật mức nghiêm khắc.

Tại phiên họp ngày 17/12/2017 tại Trụ sở Trung ương Đảng, Ban Bí thư đã kết luận ông Ngô Văn Tuấn - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên Giám đốc Sở Xây dựng Thanh Hóa - có các vi phạm sau:

Từ tháng 10/2010 đến tháng 11/2015, với cương vị Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Xây dựng, ông Tuấn đã vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ, cụ thể:

- Cố ý làm trái các quy định của Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Thanh Hóa năm 2011; ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn cán bộ, công chức của Sở Xây dựng không đúng thẩm quyền nhằm ưu ái, nâng đỡ trong việc tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm bà Trần Vũ Quỳnh Anh từ nhân viên lao động hợp đồng vào làm công chức chuyên môn; trong thời gian rất ngắn sau đó đã bổ nhiệm làm Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng; đề nghị quy hoạch chức danh Phó Giám đốc Sở và kết nạp Đảng, tham gia Đảng ủy Sở Xây dựng đối với bà Trần Vũ Quỳnh Anh trái quy định.

- Ban hành quyết định về tiêu chuẩn bổ nhiệm cán bộ không đúng thẩm quyền, vi phạm tiêu chuẩn cán bộ do cấp có thẩm quyền quy định; bổ nhiệm nhiều trưởng phòng, phó trưởng phòng chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trong đó điển hình là trường hợp bà Trần Vũ Quỳnh Anh.

- Quyết định thành lập mới một số đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng trái thẩm quyền, vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước về cải cách hành chính, tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế.

Vi phạm, khuyết điểm của ông Ngô Văn Tuấn, theo Ban Bí thư, là rất nghiêm trọng, vi phạm nhiều lần, có hệ thống, kéo theo một số tổ chức đảng và nhiều cán bộ đảng viên vi phạm, phải kiểm điểm xử lý kỷ luật.

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, có hiệu lực từ 1/3/2018. Theo đó:

Thông tư quy định, đối tượng đánh giá gồm: Chương trình; học viên; giảng viên; cơ sở vật chất; khóa bồi dưỡng; hiệu quả sau bồi dưỡng.

Thông tư nêu rõ, đánh giá mục tiêu học tập gồm: Mục tiêu học tập của học viên phù hợp với mục tiêu của khóa bồi dưỡng; mục tiêu học tập phù hợp với với năng lực của học viên.

Về phương pháp học tập: Học viên có phương pháp học tập khoa học; học viên có khả năng tự học, tự nghiên cứu; học viên vận dụng thực tiễn vào quá trình học tập; học viên thể hiện sự sáng tạo trong quá trình học tập. Học viên chủ động trong quá trình học tập, nghiên cứu; học viên tích cực học hỏi trong quá trình học tập, nghiên cứu; học viên tham gia đầy đủ các hoạt động học tập.

Về giảng viên, đánh giá kiến thức của giảng viên: Kiến thức chuyên môn của giảng viên; kinh nghiệm thực tiễn của giảng viên. Sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy; mức độ liên hệ bài học với thực tiễn; việc hướng dẫn học viên đi thực tế, viết bài thu hoạch, làm tiểu luận, đề án.

Về việc lấy ý kiến phản hồi của giảng viên, học viên về chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến trực tiếp tại lớp học, phỏng vấn trực tiếp hoặc gửi phiếu về cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Tùy theo mức độ đạt được của chỉ số đánh giá chung về từng nội dung đánh giá, kết quả đánh giá được phân loại vào các mức tương ứng như sau: Kém, yếu, trung bình, khá, tốt.

Căn cứ vào các mức đánh giá trên, các cơ quan, tổ chức đánh giá chất lượng bồi dưỡng nghiên cứu, báo cáo với cơ quan quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng và kiến nghị, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng; khắc phục những tồn tại, yếu kém về chất lượng chương trình, chất lượng giảng viên, cơ sở vật chất, khóa bồi dưỡng và nâng cao hiệu quả học tập của học viên.

Anh Cao – Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THÔNG TƯ 01/2018/TT-BNV HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH 101/2017/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ngày 08/01/2018, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký ban hành Thông tư số 01/2018/TT-BNV của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, Thông tư này hướng dẫn thực hiện điểm d khoản 3 Điều 26; khoản 4 Điều 34 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, Thông tư này hướng dẫn thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm; in, cấp, quản lý và sử dụng chứng chỉ bồi dưỡng; tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước.

Về việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm, Thông tư quy định cụ thể 03 chương trình, khóa bồi dưỡng, tập huấn được tính vào việc thực hiện hình thức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc tối thiểu hàng năm của cán bộ, công chức, viên chức.

Thời gian tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn này được cộng dồn để tính thời gian thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm. Trường hợp khóa bồi dưỡng, tập huấn tổ chức kéo dài sang năm sau thì được tính vào việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm của năm mà khóa bồi dưỡng, tập huấn bắt đầu.

Thông tư cũng quy định việc in, cấp và quản lý dưỡng chứng chỉ bồi dưỡng, điều kiện để được cấp chứng chỉ bồi dưỡng, việc sử dụng chứng chỉ bồi dưỡng và xử lý vi phạm trong việc in, cấp, quản lý và sử dụng chứng chỉ bồi dưỡng.

Về việc tổ chức bồi dưỡng ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, Thông tư quy định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được giao theo thẩm quyền tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài cũng như trách nhiệm, nhiệm vụ của trưởng đoàn và cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài.

Thông tư dành 1 chương cho việc hướng dẫn thực hiện quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ làm việc, chính sách đối với giảng viên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với: giảng viên cao cấp, giảng viên chính và giảng viên.

Thời gian làm việc của giảng viên thực hiện theo chế độ mỗi tuần làm việc 40 giờ. Tổng quỹ thời gian làm việc của giảng viên trong một năm học để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập, bồi dưỡng và các nhiệm vụ khác là 1760 giờ sau khi trừ số ngày nghỉ theo quy định.

Thông tư cũng quy định giờ chuẩn giảng dạy, quy định mức giờ chuẩn giảng dạy và quy đổi ra giờ chuẩn giảng dạy cho giảng viên; áp dụng định mức giờ chuẩn cho giảng viên cũng như định mức giờ chuẩn giảng dạy đối với giảng viên được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc kiêm nhiệm công tác đảng, đoàn thể/

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2018.

Nguyễn Hương – Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BÃI BỎ MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THƯƠNG NHÂN KINH DOANH XĂNG DẦU

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Trong đó, về lĩnh vực xăng dầu, bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 3/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Cụ thể, bãi bỏ Điều 5 (quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu); khoản 6 Điều 7 (điều kiện đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, bỏ điều kiện phù hợp với quy hoạch thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu); Điều 10 (điều kiện sản xuất xăng dầu); khoản 1 Điều 24 (điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu, bỏ điều kiện địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt); khoản 5 Điều 41 (cơ sở kinh doanh xăng dầu hiện có chưa phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền

phê duyệt phải thực hiện lộ trình nâng cấp, bảo đảm phù hợp quy hoạch theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đó).

Bên cạnh đó, bãi bỏ một số nội dung tại Điều 7 về điều kiện đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu. Cụ thể, bãi bỏ nội dung sau tại khoản 3: "Sau 3 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc đồng sở hữu với số vốn góp tối thiểu 51% đối với hệ thống kho, đủ đáp ứng tối thiểu 1/3 nhu cầu dự trữ của thương nhân quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định này".

Bãi bỏ nội dung sau tại khoản 4: "Sau 2 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc đồng sở hữu với số vốn góp tối thiểu 51% đối với các phương tiện vận tải xăng dầu nội địa có tổng sức chứa tối thiểu là 3.000 m³".

Bãi bỏ nội dung sau tại khoản 5: " Mỗi năm, kể từ khi được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc sở hữu và đồng sở hữu tối thiểu 4 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cho đến khi đạt tối thiểu 100 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân".

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Ngoại giao:

Đồng chí Hà Kim Ngọc, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao được bổ nhiệm giữ chức Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Đồng chí Đặng Đình Quý, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao được bổ nhiệm giữ chức Đại sứ đặc mệnh toàn quyền, Trưởng phái đoàn đại diện thường trực nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bên cạnh Liên Hợp Quốc tại New York, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Ngày 18/1, đồng chí Lê Đức Thanh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

* Tuyên Quang:

Ngày 18/1, ông Nguyễn Văn Việt được bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ông Nguyễn Đại Thành được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* Vĩnh Phúc:

Ngày 18/1/2017, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh được thành lập

Ông Nguyễn Khắc Lập được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc.

* Bắc Giang:

Ngày 17/1, Trường Cao đẳng nghề Bắc Giang được sáp nhập vào Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang, lấy tên là Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang, trực thuộc UBND tỉnh Bắc Giang và chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Ông Nguyễn Công Thông được bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt – Hàn.

Ông Hà Toàn Thắng được bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt – Hàn.

Bà Nguyễn Thị Oanh, Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Cao đẳng nghề Bắc Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt – Hàn đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

*** Bình Định:**

Ngày 16/1, đồng chí Nguyễn Phi Long, Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2012 - 2017, kiêm Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Ủy viên thường trực Ủy ban An toàn giao thông quốc gia, đại biểu Quốc hội khóa XIV được luân chuyển và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Nguồn: baohinhphu.vn